TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 16/2019/HC-PT	
Ngày 10 - 01 - 2019	
V/v: Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba.

Bà Trần Thị Huyền Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc:*"Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 687/2018/HCST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1903/2018/QĐPT-HC ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Huỳnh Thị Bích Th (có mặt).

Cư trú tại: 16A PT, phường LTM, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Ph (có mặt).

Địa chỉ: 217 ADL, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2018).

- *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 86 LTT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 9 (có mặt).

Cư trú tại: Số 46/11 TL 1, khu phố 3, phường HP, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 86 LTT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9;

Cùng địa chỉ: Số 69A TL 1, phường HP, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 9 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9: Ông Huỳnh Vũ L – Trưởng Phòng Nghiệp vụ 1 thuộc Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 9 (có mặt).

Cư trú tại: Số 46/11 TL 1, khu phố 3, phường HP, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (theo ủy quyền số 2148/UBND ngày 10/7/2017 và văn bản ủy quyền số 876/UBND ngày 10/4/2017).

4. Ủy ban nhân dân phường LB, Quận 9.

Địa chỉ: Số 04 TTK, khu phố BĐ, phường LB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Cẩm T – Cán bộ địa chính, xây dựng phường LB, Quận 9 (có mặt).

Cư trú tại: Số 04 TTK, khu phố BĐ, phường LB, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 197/UBND ngày 11/12/2017).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện, bà Huỳnh Thị Bích Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, bà bà Huỳnh Thị Bích Th trình bày:

Ngày 04/7/1993, bà Th mua 3.000m^2 tại phường LB, Quận 9 của ông Nguyễn Văn B. Năm 1997, Đoàn đo đạc bản đồ thuộc Sở Địa chính Thành phố Hồ Chí Minh đo vẽ thực tế thì diện tích đất là 3.307m^2. Cùng năm 1997, bà Th bán 1.000m^2 cho bà Trương Nguyên X. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cảng LB, ngày 05/8/2002, Tổ đền bù giải tỏa Quận 9 tiến hành đo diện tích bị thu hồi theo ranh giới do bà Th chỉ dẫn, được các hộ tiếp giáp thống nhất ranh giới, không có tranh chấp thì phần đất bị thu hồi là 1.894m^2 (trong đó có 506m^2 đất biển và 22m^2 đất nằm ngoài ranh dự án). UBND phường LB và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 9 cho rằng phần đất bị thiếu là do ông Bùi Văn T1 đăng ký trùng nhưng bà Th không đồng ý vì đất của bà và đất của ông T1 có ranh giới rõ ràng và không có tranh chấp. Năm 2000, khi bà Th làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND phường LB cũng đã xác nhận là đất không có tranh chấp.

Ngày 16/10/2003, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 955/QĐ-UB.BBT về đền bù, hỗ trợ thiệt hại cho bà Th tổng số tiền là 221.109.000 đồng (trong đó chỉ bồi thường 1.366m^2 đất theo giá đất ruộng và đất gò). Ngày 14/8/2013, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 1196/QĐ-UBND công bố giá trị hỗ trợ bổ sung là 38.950.000 đồng, đây là tiền bồi thường phần đất biền có diện tích 506m^2. Ngày 15/7/2015, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 200/QĐ-UBND điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1196/QĐ-UBND có nội dung hỗ trợ lãi suất phần diện tích đất biền là 60.778.000 đồng và bố trí cho bà 01 nền đất tái định cư lô N07, lộ giới 10m, diện tích khoảng 140m^2 tại khu tái định cư phường LB, Quận 9 theo giá tái định cư. Không đồng ý với Quyết định số 200/QĐ-UBND, bà Th đã khiếu nại. Ngày 15/02/2016, Chủ tịch UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND Quận 9. Bà tiếp tục khiếu nại và ngày 21/10/2016, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5559/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 với nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 07/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Quận 9.

Trong quá trình khiếu nại, ngày 19/8/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4234/QĐ-UBND giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành đo đạc lại phần diện tích đất bị thu hồi của bà Th. Ngày 13/9/2005, Trung tâm Đo đạc bản đồ tổ chức đo thì diện tích là 3.760,7m^2, phù hợp với hình dạng, kích thước, vị trí, diện tích trên tất cả các tài liệu bản đồ năm 2004, 1995, Tài liệu 299/TTg và diện tích này cũng trùng khớp với kết quả đo vẽ của Đoàn đo đạc bản đồ vào năm 1997. Như vậy, phần đất bị thu hồi là 2.366m^2, UBND Quận 9 đã bồi thường thiếu của bà Th 1.000m^2, giá bồi thường quá thấp, không phù hợp với giá thị trường, chỉ bồi thường theo giá đất nông nghiệp là không đúng vì trên phần đất bị thu hồi có căn nhà. Vì vậy, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5559/QĐ-UBND, cụ thể chỉ đồng ý nhận 01 nền tái định cư tại lô N07 khu tái định cư phường LB, các nội dung khác không đồng ý. Đồng thời yêu cầu UBND Quận 9 và UBND Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 172.618.457.000 đồng. Ngoài ra, bà Th yêu cầu Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh khôi phục mọi quyền lợi cho bà và đặc cách cho bà nhận bằng tốt nghiệp Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Diện tích 3.366m^2 tại phường LB, Quận 9 do vợ chồng bà Th và ông Nguyễn Đức Ng nhận chuyển nhượng bằng giấy tay của ông B vào ngày 04/7/1993, sau đó, gia đình bà Th đã cải tạo đất và xây nhà không số. Ngày 20/01/1997, theo yêu cầu của ông B, Đoàn đo đạc bản đồ Thành phố có Bản đồ xác định hiện trạng khu đất trên có diện tích 3.307m^2 thuộc thửa 253, tờ 1 (Tài liệu 299/TTg). Ngày 17/9/1997, bà Th chuyển nhượng 1.000m^2/3.307m^2 cho bà X nhưng chính quyền địa phương không xác nhận việc chuyển nhượng này. Theo Quyết định số 31/TL-LH ngày 28/5/1998 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Th được quyền sử

dụng, quản lý, định đoạt căn nhà xây thô sơ có diện tích 25m^2 trên diện tích 3.307m^2 tại số 63A/2 ấp Long Sơn, phường LB, Quận 9.

Ngày 01/7/2002, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2716/QĐ-UB về việc thu hồi đất và cho Tổng Công ty Đường sông MN thuê để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cảng LB, trong đó có phần đất gia đình bà Th sử dụng. Thực hiện Quyết định số 3264/QĐ-UB ngày 09/8/2002 của UBND Thành phố về điều chỉnh, hỗ trợ thiệt hại, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng Cảng LB, ngày 05/8/2002, Tổ đền bù giải tỏa kiểm kê thiệt hại tài sản của hộ bà Th, ghi nhận diện tích đang sử dụng là 1.894m^2 (thuộc thửa 22-1, 23-1, biền, tờ 3), gồm: đất gò 76m^2, đất ruộng 1.312m^2, đất biền 506m^2. Ngày 16/10/2003, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 955/QĐ-UB-BBT về việc đền bù, hỗ trợ cho bà Th, diện tích đất được đền bù là 1.388m^2 với tổng số tiền là 221.109.000 đồng.

Bà Th không đồng ý và khiếu nại. Ngày 30/12/2003, Chủ tịch UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 573/QĐ-UB-TTr bác đơn khiếu nại của bà Th. Do bà Th khiếu nại nên ngày 05/8/2004, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3846/QĐ-UB, công nhận Quyết định số 573/QĐ-UB-TTr của UBND Quận 9 là đúng pháp luật. Bà Th tiếp tục khiếu nại. Ngày 31/01/2013, Thanh tra Chính phủ có Báo cáo Kết luận số 309/BC-TTCP kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết khiếu nại của bà Th theo hướng: "Lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 506m^2 đất biền cho gia đình bà Th theo quy định hiện hành và quan tâm bố trí tái định cư cho gia đình bà Th, xem xét hỗ trợ cho gia đình bà Th nếu điều kiện khó khăn để ổn định cuộc sống, bác khiếu nại của bà Th về việc yêu cầu đền bù quyền sử dụng đất theo giá chuyển nhượng trên thực tế thị trường vì không có cơ sở". Ngày 04/5/2013, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3517/VPCP-V.I truyền đạt ý kiến chỉ đạo cho Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc với nội dung: Đồng ý với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo số 309/BC-TTCP ngày 31/01/2013, giao Thanh tra Chính phủ trao đổi, làm việc với UBND Thành phố Hồ Chí Minh để thống nhất biện pháp giải quyết cụ thể khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th. Ngày 14/8/2013, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 1196/QĐ-UBND có nội dung hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Th với tổng số tiền là 38.950.000 đồng. Bà Th khiếu nại và ngày 12/11/2013, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà Th.

Sau đó, bà Th khởi kiện Quyết định số 1196/QĐ-UBND tại Tòa án nhân dân Quận 9. Tại Bản án số 17/2014/HC-ST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân Quận 9 đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th yêu cầu bồi thường tổng giá trị nhà đất 20.000.000.000 đồng. Ngày 15/7/2015, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 200/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1196/QĐ-UBND, với nội dung: Hỗ trợ lãi suất đối với phần giá trị đất biền là 60.778.000 đồng và hộ bà Th được bố trí 01 nền tái định cư lô N07, lộ giới 10m, diện tích khoảng 140m^2 tại khu tái định cư phường LB, phường LTM, Quận 9 theo giá tái định cư tạm tính là 980.000 đồng/m^2. Bà Th khiếu nại và ngày 15/02/2016, Chủ tịch UBND Quận 9 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 07/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại nêu trên của bà Th, không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Th đối với các nội dung: Giá đất

chưa phù hợp, tài sản, vật kiến trúc trên đất bị thu hồi hết, diện tích đất giải quyết chưa đủ diện tích thực tế. Bà Th tiếp tục khiếu nại và ngày 21/10/2016, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5559/QĐ-UBND công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 07/QĐ-UBND ngày 15/02/2016 của Chủ tịch UBND Quận 9.

Vì vậy, Quyết định số 5559/QĐ-UBND đúng pháp luật nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Quận 9 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 trình bày:

Ngày 05/8/2002, Tổ công tác gồm: Đại diện UBND phường LB, Quận 9, Tổ đền bù (nay là Ban Bồi thường – GPMB Quận 9), đại diện chủ đầu tư, Ban điều hành khu phố tiến hành kiểm kê thiệt hại tài sản của hộ bà Th, với tổng diện tích 1.894m^2, trong đó: diện tích đất nông nghiệp là 1.388m^2 thuộc 01 phần thửa 22, 23 và diện tích đất biền là 506m^2 thuộc tờ bản đồ số 03, Tài liệu 02/CT-UB. Ngày 10/10/2002, UBND phường LB, Quận 9 tiến hành họp xét nguồn gốc đất của các hộ trong dự án xây dựng Cảng LB, trong đó có hộ bà Th. Hội đồng kết luận thống nhất nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng bằng giấy tay của ông B, hiện trạng nhà bị đổ sập, bỏ hoang, không có người ở và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở xét nguồn gốc đất ngày 16/10/2003, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 955/QĐ-UB.BBT về việc đền bù, hỗ trợ thiệt hại cho hộ bà Th với số tiền là 221.109.000 đồng, kèm theo bảng tính giá trị đền bù, hỗ trợ thiệt hại ngày 14/10/2003. Trong đó, bồi thường 1.225m^2 đất nông nghiệp trong dự án, 65m^2 đất nông nghiệp ngoài dự án, 76m^2 đất vườn gò; không bồi thường 22m^2 đất ruộng (do là đất MNHg do UBND xã quản lý), bồi thường nhà diện tích xây dựng 21,84m^2, 03 cây xoài thu hoạch và hỗ trợ khen thưởng 2.000.000 đồng. Không bồi thường đất biền 506m^2 và không bồi thường đất ở vì tại thời điểm kiểm kê hiện trạng là nhà hoang, bỏ trống. Hộ bà Th không đủ điều kiện tái định cư do chỉ được bồi thường đất nông nghiệp, không đủ điều kiện bồi thường đất ở.

Bà Th khiếu nại Quyết định số 955/QĐ-BBT vì thiếu diện tích đất, giá đất thấp và không xét tái định cư. Ngày 30/12/2003, Chủ tịch UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 573/QĐ-UB-TTr giải quyết đơn của bà Th, công nhận Quyết định số 955/QĐ-UB.BBT. Bà Th khiếu nại và ngày 05/8/2004, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3846/QĐ-UB có nội dung bác đơn khiếu nại của bà Th. Ngày 14/8/2013, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 1196/QĐ-UBND về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Th, với tổng số tiền là 38.950.000 đồng.

Ngày 18/9/2013, bà Th đã nhận toàn bộ số tiền hỗ trợ bổ sung nhưng tiếp tục khiếu nại và khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 9 đối với Quyết định số 1196/QĐ-UBND. Ngày 29/4/2014, Tòa án nhân dân Quận 9 có Bản án số 17/2014/HC-ST đã quyết định: Không chấp nhận khởi kiện của bà Th yêu cầu hủy Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND Quận 9. Ngày 15/7/2015, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 200/QĐ-UBND về việc điều

chỉnh Điều 1 Quyết định số 1196/QĐ-UBND có nội dung: "Hỗ trợ lãi suất đối với giá trị hỗ trợ thiệt hại phần diện tích đất biền 506m^2 với tổng số tiền là: 60.778.000 đồng. Hộ bà Th được bố trí 01 nền đất tái định cư Lô N07, lộ giới 10m, diện tích khoảng 140m^2 tại Khu tái định cư phường LB, LTM, Quận 9 (giai đoạn 2). Ngày 29/7/2015, hộ bà Th đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ là 60.778.000 đồng và tiếp tục khiếu nại. Ngày 15/02/2016, Chủ tịch UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Th với nội dung giữ nguyên Quyết định số 200/QĐ-UBND của UBND Quận 9. Ngày 21/10/2016, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5559/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Th, có nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 07/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Quận 9 về giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th". Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Th là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường LB, Quận 9 trình bày: UBND phường LB thống nhất với nội dung trình bày của UBND Quận 9. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 687/2018/HC-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 7, Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm c khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 và khoản 3 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Các điều 21, 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Huỳnh Thị Bích Th về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5559/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Huỳnh Thị Bích Th.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của người khởi kiện bà Huỳnh Thị Bích Th về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường cho bà các khoản thiệt hại do giải tỏa nhà đất trái pháp luật là 172.618.457.000 đồng do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

3. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/6/2018, người khởi kiện, bà Huỳnh Thị Bích Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Th và người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày: Bản án sơ thẩm đã xác định sai diện tích đất của bà, do vậy số tiền bồi thường, hỗ trợ của UBND Quận 9 là không đúng pháp luật. Như vậy bản án sơ thẩm là sai, không bảo vệ quyền lợi của bà Th nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Toàn bộ chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất, ý kiến trình bày thì bà

Th đã nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, nay bà Th vẫn bảo lưu ý kiến trên, đề nghị Tòa án giải quyết đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Quyết định bị khiếu kiện số 5559/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: Công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại số 07/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Quận 9 về giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th là hợp pháp, các quyết định liên quan đúng quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai" và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015. Bà Th kháng cáo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, bà Th yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5559/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh; yêu cầu UBND Quận 9, UBND Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại số tiền là 172.618.457.000 đồng và yêu cầu Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh khôi phục mọi quyền lợi và đặc cách cho bà nhận bằng tốt nghiệp Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Ngày 14/8/2013, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 1196/QĐ-UBND về việc công bố giá trị hỗ trợ bổ sung của hộ bà Th. Ngày 15/7/2015, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 200/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1196/QĐ-UBND. Bà Th khiếu nại nên ngày 15/02/2016, Chủ tịch UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Th. Bà Th tiếp tục khiếu nại và ngày 21/10/2016 Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định số 5559/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Th.

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành 5559/QĐ-UBND và các Quyết định có liên quan: Quyết định số 1196/QĐ-UBND là quyết định hành chính do UBND Quận 9 ban hành. Quyết định số 200/QĐ-UBND có nội dung sửa đổi Quyết định số 1196/QĐ-UBND. Quyết định số 07/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Quận 9 có nội dung giải quyết khiếu nại của bà Th đối với Quyết định số 200/QĐ-UBND. Do bà Th khiếu nại nên Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5559/QĐ-UBND của có nội dung giải quyết khiếu

nại là đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục ban hành quy định tại Điều 21, 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

[3.2] Xét Quyết định bị khởi kiện số 5559/QĐ-UBND và các Quyết định có liên quan, gồm: Quyết định số 1196/QĐ-UBND, Quyết định số 200/QĐ-UBND và Quyết định số 07/QĐ-UBND, thấy rằng: Ngày 14/8/2013, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 1196/QĐ-UBND có nội dung công bố giá trị hỗ trợ bổ sung cho bà Th 38.950.000 đồng đối với diện tích 506m^2 đất biền. Ngày 15/7/2015, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 200/QĐ-UBND có nội dung sửa Quyết định số 1196/QĐ-UBND, hỗ trợ bổ sung cho bà Th 60.778.000 đồng và bố trí nền tái định cư lô N07. Bà Th khiếu nại nên ngày 15/02/2016, Chủ tịch UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Th. Bà Th tiếp tục khiếu nại và ngày 21/10/2016 Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định số 5559/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Huỳnh Thị Bích Th.

[3.3] Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, bà Th đồng ý nhận nền tái định cư lô N07. Quyết định số 1196/QĐ-UBND có nội dung hỗ trợ bổ sung cho bà Th 38.950.000 đồng nhưng đã được Quyết định số 200/QĐ-UBND đã sửa đổi nên Tòa án chỉ xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 200/QĐ-UBND.

[3.4] Xét Quyết định số 200/QĐ-UBND, thấy rằng: Ngày 31/01/2013, Thanh tra Chính phủ có Báo cáo Kết luận số 309/BC-TTCP kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết khiếu nại của bà Th theo hướng: "Lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 506m^2 đất biền cho gia đình bà Th theo quy định hiện hành và quan tâm bố trí tái định cư cho gia đình bà Th, xem xét hỗ trợ cho gia đình bà Th nếu điều kiện khó khăn để ổn định cuộc sống, bác khiếu nại của bà Th về việc yêu cầu đền bù quyền sử dụng đất theo giá chuyển nhượng trên thực tế thị trường vì không có cơ sở". Ngày 04/5/2013, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3517/VPCP-V.I truyền đạt ý kiến chỉ đạo cho Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc với nội dung: Đồng ý với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo số 309/BC-TTCP ngày 31/01/2013, giao Thanh tra Chính phủ trao đổi, làm việc với UBND Thành phố Hồ Chí Minh để thống nhất biện pháp giải quyết cụ thể khiếu nại của bà Th. Tại Thông báo số 383/TB-VP ngày 21/5/2015 của Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung thống nhất giữa Thường trực UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Thanh tra Chính phủ đối với giải quyết khiếu nại của bà Th. Trên cơ sở Công văn số 5575/VP-PCNC ngày 19/6/2015 của Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh có về việc Thông báo ý kiến của UBND Thành phố như sau: "Đồng ý với đề xuất của UBND Quận 9 tại Công Văn số 1210/UBND-PCNC ngày 10/6/2015; giao UBND Quận 9 khẩn trương giải quyết hỗ trợ lãi suất đối với giá trị hỗ trợ thiệt hại phần diện tích đất biền 506m^2 và bố trí nền tái định cư cho bà Th theo quy định". Do đó, UBND Quận 9 ban hành Quyết định số 200/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1196/QĐ-UBND với nội dung: Hỗ trợ lãi suất đối với giá trị hỗ trợ thiệt hại phần diện tích đất biền 506m^2 với tổng số tiền là: 60.778.000 đồng và bố trí nền tái định cư lô N07 là đúng quy định của pháp luật.

[3.5] Do Quyết định số 200/QĐ-UBND là hợp pháp nên Quyết định số 07/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Th đối với Quyết định số 200/QĐ-UBND và Quyết định số 5559/QĐ-UBND có nội dung công nhận Quyết định số 07/QĐ-UBND cũng hợp pháp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th hủy một phần Quyết định số 5559/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu UBND Quận 9 và UBND Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại số tiền là 172.618.457.000 đồng, thấy rằng: Theo quy định tại Điều 7 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì người khởi kiện trong vụ án hành chính có thể đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra. Trong vụ án này, bà Th chỉ yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5559/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 07/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Quận 9, không phải là quyết định hành chính, hành vi hành chính gây thiệt hại nên bà Th kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự trong vụ án hành chính nhưng không đồng thời khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành vi hành chính gây thiệt hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định chưa đủ điều kiện khởi kiện và đình chỉ xét xử yêu cầu bồi thường của bà Th là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[5] Đối với yêu cầu buộc Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh khôi phục mọi quyền lợi cho bà Th và đặc cách cho bà Th nhận bằng tốt nghiệp Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, thấy rằng: Yêu cầu này không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác kháng cáo của bà Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 21, 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Bích Th.

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 687/2018/HCST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Huỳnh Thị Bích Th về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5559/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Huỳnh Thị Bích Th.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của người khởi kiện bà Huỳnh Thị Bích Th về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường cho bà các khoản thiệt hại do giải tỏa nhà đất trái pháp luật là 172.618.457.000 (một trăm bảy mươi hai tỷ, sáu trăm mười tám triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn) đồng do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

5. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Bích Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0031725 ngày 16/12/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Th đã nộp xong.

Án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Bích Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0044902 ngày 20/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Th đã nộp xong.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (Ngày 10 tháng 01 năm 2019)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp Hồ Chí Minh.
- TAND Tp Hồ Chí Minh.
- VKSND Tp Hồ Chí Minh.
- Cục THADS Tp Hồ Chí Minh.
- Đương sự.
- Lưu (PTTHH).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương